

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-PT

Ngày: 20-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSPT ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1969; HKTT: Thôn V, xã R, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L(Đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1938; bị cáo có chồng là Lê Tiến V(Đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 24/5/2018, bị UBND huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính trong lĩnh vực hoạt động buôn bán hàng cấm với số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/6/2018, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS: 93P1-180.61 đi từ xã R đến khu vực cửa khẩu H thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước mua của một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 460 bao thuốc lá nhập lậu, hiệu HERO, loại 20 điếu/bao với tổng số tiền 5.796.000 đồng. Mua xong số thuốc trên, N bỏ 440 bao thuốc vào 01 thùng xốp màu trắng và 01 thùng giấy catton màu xanh, 20 bao còn lại N bỏ vào cốp xe 93P1-180.61. Sau đó điều khiển xe mô tô nói trên vận chuyển toàn bộ số thuốc về xã R, huyện P để tìm người bán kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân. Khi N điều khiển xe mô tô vận chuyển số thuốc lá trên lưu thông tại tuyến đường Đ thuộc xã S, huyện P thì bị Lực lượng Công an tỉnh Bình Phước phát hiện bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Thị N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2019 bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Bị cáo là người có nhân thân xấu căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian địa

điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/6/2018, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS: 93P1-180.61 đi từ xã R đến khu vực cửa khẩu H thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước mua 460 bao thuốc lá nhập lậu, hiệu HERO, loại 20 điếu/bao với tổng số tiền 5.796.000 đồng. Mua xong số thuốc trên, N điều khiển xe mô tô vận chuyển toàn bộ số thuốc lá về xã R, huyện P để tìm người bán. Khi đi đến tuyến đường Đ thuộc xã S, huyện P thì bị Lực lượng Công an tỉnh Bình Phước phát hiện bắt giữ. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực hành vi, bị cáo hoàn toàn biết được việc buôn bán thuốc lá nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm cụ thể là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 2 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”. Ngoài ra, ngày 24/5/2018 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm với số tiền 40.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa tự nguyện thi hành và chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày bị xử phạt hành chính bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo 18 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn và neo đơn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Mặc dù bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 ; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị N;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Thị N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Tổ nghiệp vụ, lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo